

Số: /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình địa phương Vươn ra thị trường quốc tế
(Local Go Global) thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 626/QĐ-TTg ngày 06/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình vươn ra thị trường quốc tế giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1620/QĐ-BCT ngày 02/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chế quản lý, tổ chức triển khai thực hiện "Chương trình Vươn ra thị trường quốc tế giai đoạn 2026 - 2030" ban hành kèm theo Quyết định số 626/QĐ-TTg ngày 06/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 4425/TTr-SCT ngày 06/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình địa phương vươn ra thị trường quốc tế (Local Go Global) thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở, Ban, ngành thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND TP Hoàng Minh Cường;
- PCVP UBND TP Phạm Huy Hoàng;
- Các Phòng: XD&CT, NV&KTGS;
- Lưu: VT, B.Đ.Hùng.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Minh Cường

CHƯƠNG TRÌNH ĐỊA PHƯƠNG
Vươn ra thị trường quốc tế (Local Go Global) thành phố Hải Phòng
giai đoạn 2026 – 2030

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2026
của Ủy ban nhân dân thành phố)

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

Chương trình được xây dựng trên cơ sở Quyết định số 626/QĐ-TTg ngày 06/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình vươn ra thị trường quốc tế giai đoạn 2026 - 2030; Quyết định số 1620/QĐ-BCT ngày 02/7/2026 của Bộ Công Thương ban hành Quy chế quản lý, tổ chức triển khai thực hiện "Chương trình Vươn ra thị trường quốc tế giai đoạn 2026 – 2030" ban hành kèm theo Quyết định số 626/QĐ-TTg ngày 06/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ và các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội có liên quan.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa việc triển khai Quyết định số 626/QĐ-TTg ngày 06/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình vươn ra thị trường quốc tế giai đoạn 2026-2030, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và định hướng phát triển của thành phố Hải Phòng.

b) Hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn thành phố nâng cao năng lực hội nhập kinh tế quốc tế; mở rộng thị trường xuất khẩu, tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu; từng bước phát triển hoạt động đầu tư, kinh doanh quốc tế, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững của thành phố.

c) Phát huy lợi thế của thành phố Hải Phòng là trung tâm công nghiệp, cảng biển, logistics và cửa ngõ giao thương quốc tế của khu vực phía Bắc để thúc đẩy phát triển các ngành, lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh, xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm, thương hiệu doanh nghiệp và nâng cao vị thế của thành phố trong hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Yêu cầu

a) Việc triển khai Chương trình phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của Quyết định số 626/QĐ-TTg, đồng thời phù hợp với điều kiện thực tiễn, định hướng phát triển và lợi thế của thành phố Hải Phòng.

b) Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan; bảo đảm phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả trong quá trình tổ chức thực hiện.

c) Việc triển khai Chương trình phải bảo đảm trọng tâm, trọng điểm, khả thi, tránh chồng chéo với các chương trình, đề án hiện có; bảo đảm lồng ghép, phát huy hiệu quả với các chương trình xúc tiến thương mại, phát triển doanh nghiệp, chuyển đổi số, khoa học công nghệ và hội nhập quốc tế của thành phố.

d) Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung Phát huy lợi thế của thành phố Hải Phòng là trung tâm công nghiệp, cảng biển, logistics, cửa ngõ giao thương quốc tế của khu vực phía Bắc và cộng đồng doanh nghiệp FDI; thúc đẩy phát triển các ngành, lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh, hình thành các doanh nghiệp tiên phong tham gia chuỗi giá trị toàn cầu, xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm, thương hiệu doanh nghiệp, nâng cao vị thế của thành phố trong hội nhập kinh tế quốc tế.

b) Mục tiêu cụ thể đến năm 2030:

- Hỗ trợ khoảng 2.000 lượt doanh nghiệp được đào tạo, tập huấn, tư vấn và cung cấp thông tin về hội nhập kinh tế quốc tế, phát triển thị trường và kinh doanh quốc tế.

- Hỗ trợ tối thiểu 300 lượt doanh nghiệp, phân đầu 500 lượt doanh nghiệp tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối giao thương và phát triển thị trường quốc tế.

- Hỗ trợ tối thiểu 200 doanh nghiệp, phân đầu 300 doanh nghiệp tham gia các chương trình đào tạo, tư vấn, kết nối và triển khai hoạt động trên các sàn thương mại điện tử xuyên biên giới, nền tảng phân phối quốc tế (như Amazon, Alibaba, TikTok Shop, Shopee và các nền tảng phù hợp khác theo từng thời kỳ).

- Duy trì tổ chức thường niên Tuần lễ Go Global Hải Phòng hoặc Diễn đàn Go Global Hải Phòng (tối thiểu 01 lần/năm);

- Duy trì tổ chức tối thiểu 02 hoạt động xúc tiến thương mại ngoại thương mỗi năm, bao gồm hội nghị kết nối cung cầu, hội nghị kết nối chuỗi cung ứng, hội chợ, triển lãm hoặc các chương trình xúc tiến thương mại phục vụ phát triển thị trường xuất khẩu.

- Duy trì hoạt động xuất khẩu ổn định tới trên 142 thị trường và vùng lãnh thổ; phấn đấu mở rộng, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu lên khoảng 150 thị trường và vùng lãnh thổ vào năm 2030.

- Kim ngạch xuất khẩu phấn đấu đến năm 2030 đạt 75 tỷ USD trở lên.

2. Phạm vi

Chương trình được triển khai trên phạm vi toàn thành phố Hải Phòng, áp dụng đối với các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tham gia thị trường quốc tế, trong đó ưu tiên các ngành, lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh, tiềm năng xuất khẩu và khả năng tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu của thành phố, gồm: công nghiệp chế biến, chế tạo; công nghiệp hỗ trợ; điện tử, công nghệ cao; nông sản, thủy sản chế biến; sản phẩm OCOP, sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam, sản phẩm đặc trưng của địa phương; dịch vụ logistics và thương mại điện tử xuyên biên giới.

3. Đối tượng tham gia Chương trình

- Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn thành phố có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ hướng tới xuất khẩu;

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp có tiềm năng tham gia thị trường quốc tế;

- Các hiệp hội ngành hàng, tổ chức xúc tiến thương mại; - Các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp có liên quan.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tạo lập khung thể chế đồng bộ, minh bạch và thuận lợi nhằm khuyến khích, hỗ trợ và giảm thiểu rủi ro cho doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh tại thị trường nước ngoài

a) Rà soát, triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương và thành phố liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp tham gia thị trường quốc tế; nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố nhằm tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp mở rộng đầu tư, kinh doanh quốc tế.

b) Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong giải quyết các thủ tục liên quan đến hoạt động xuất khẩu, logistics, thương mại điện tử xuyên biên giới và các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tham gia thị trường quốc tế.

c) Thiết lập cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương, hiệp hội doanh nghiệp và các cơ quan, đơn vị liên quan trong tổ chức triển khai Chương trình; tăng cường đối thoại, tiếp nhận, tổng hợp và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong quá trình đầu tư, sản xuất, kinh doanh và phát triển thị trường quốc tế.

d) Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực quản trị, quản lý rủi ro và khả năng tuân thủ các quy định của thị trường quốc tế; hướng dẫn doanh nghiệp tiếp cận các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định về môi trường, lao động, truy xuất nguồn gốc và các yêu cầu khác của thị trường nhập khẩu; khuyến khích doanh nghiệp xây dựng chiến lược phát triển thị trường và định hướng phát triển bền vững; việc xây dựng chiến lược thương hiệu được lồng ghép, phối hợp với Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam.

2. Xây dựng nền tảng thông tin, nhận thức và năng lực vươn ra thị trường quốc tế cho doanh nghiệp

a) Tăng cường cung cấp thông tin thị trường, ngành hàng, xu hướng tiêu dùng, quy định kỹ thuật, tiêu chuẩn nhập khẩu và cảnh báo rủi ro trong thương mại quốc tế; cung cấp kịp thời thông tin, cảnh báo sớm về rào cản thương mại, phòng vệ thương mại và các biến động của thị trường quốc tế.

b) Tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn về hội nhập quốc tế, quy tắc xuất xứ, thương mại điện tử xuyên biên giới, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phát triển bền vững và kỹ năng xúc tiến thương mại, kết nối thị trường; nội dung đào tạo về xây dựng và phát triển thương hiệu được lồng ghép, phối hợp triển khai với Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam.

c) Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu doanh nghiệp xuất khẩu, hệ thống thông tin hỗ trợ doanh nghiệp và các kênh kết nối, chia sẻ thông tin phục vụ hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối giao thương và quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố, đồng thời kết nối, liên thông với Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia (Vietnam GoGlobal Platform) do Bộ Công Thương vận hành.

d) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách về hội nhập quốc tế và phát triển thị trường quốc tế; khuyến khích hình thành tư duy chủ động, dài hạn và chuyên nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu của doanh nghiệp.

3. Khuyến khích, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp mở rộng hoạt động và thị trường quốc tế

a) Hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thị trường xuất khẩu, đa dạng hóa thị trường, khai thác hiệu quả các hiệp định thương mại tự do (FTA) và mở rộng hoạt động kinh doanh tại các thị trường tiềm năng.

b) Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối giao thương, kết nối cung cầu, kết nối đầu tư, tổ chức và tham gia các hội chợ, triển lãm, diễn đàn, hội nghị trong nước và quốc tế nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường.

c) Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, phát triển và quảng bá thương hiệu; nâng cao năng lực marketing quốc tế, đăng ký và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, chỉ dẫn địa lý và các tài sản trí tuệ khác tại thị trường nước ngoài.

d) Hỗ trợ quảng bá sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam và các sản phẩm đặc trưng của địa phương tại thị trường trong và ngoài nước.

đ) Tăng cường kết nối với các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, tổ chức xúc tiến thương mại, tổ chức quốc tế, hiệp hội doanh nghiệp và các đối tác nước ngoài nhằm hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng mạng lưới hợp tác quốc tế.

4. Thúc đẩy doanh nghiệp tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị toàn cầu nhằm nâng cao giá trị gia tăng trong xuất khẩu

a) Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực sản xuất, quản trị chất lượng, đổi mới công nghệ và đáp ứng các tiêu chuẩn của chuỗi cung ứng toàn cầu.

b) Thúc đẩy liên kết giữa doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI), các tập đoàn đa quốc gia và các doanh nghiệp đầu chuỗi nhằm nâng cao tỷ lệ nội địa hóa và giá trị gia tăng của sản phẩm.

c) Phát huy lợi thế của thành phố về hệ thống cảng biển, logistics, khu kinh tế và khu công nghiệp để thu hút đầu tư, phát triển dịch vụ logistics, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu.

d) Ưu tiên hỗ trợ các ngành, lĩnh vực có lợi thế cạnh tranh của thành phố tham gia chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị toàn cầu theo định hướng của Chương trình.

5. Tạo thuận lợi cho doanh nghiệp đẩy mạnh hoạt động thương mại số xuyên biên giới nhằm thúc đẩy tăng trưởng dựa trên công nghệ, dữ liệu và đổi mới sáng tạo

a) Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu; nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số trong quản trị doanh nghiệp, xúc tiến thương mại và phát triển thị trường quốc tế.

b) Phát triển thương mại điện tử xuyên biên giới; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các sàn thương mại điện tử và nền tảng phân phối quốc tế; thúc đẩy quảng bá, giới thiệu sản phẩm của địa phương trên môi trường số, hướng dẫn doanh nghiệp đăng ký và sử dụng nhãn uy tín trên môi trường số (Trust Mark) và bộ nhận diện thương hiệu quốc gia.

c) Khuyến khích ứng dụng công nghệ số trong hoạt động xúc tiến thương mại, truy xuất nguồn gốc, quản lý chuỗi cung ứng, thanh toán điện tử và quảng bá sản phẩm; nâng cao khả năng kết nối giữa doanh nghiệp với khách hàng và đối tác quốc tế.

d) Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các giải pháp logistics, thanh toán, marketing số và các dịch vụ hỗ trợ thương mại điện tử xuyên biên giới; nâng cao khả năng tham gia và cạnh tranh của doanh nghiệp trên môi trường số quốc tế.

6. Tăng cường phối hợp và nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện Chương trình

a) Tăng cường phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương, các cơ quan, đơn vị liên quan và cộng đồng doanh nghiệp trong tổ chức triển khai Chương trình; bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp.

b) Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để triển khai Chương trình; khuyến khích sự tham gia của các tổ chức, hiệp hội doanh nghiệp, cơ sở đào tạo, tổ chức tư vấn và các đối tác trong và ngoài nước.

c) Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế.

d) Định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình; tổng hợp, báo cáo UBND thành phố, Bộ Công Thương theo quy định; biểu dương, nhân rộng các mô hình, doanh nghiệp triển khai hiệu quả.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nguyên tắc tổ chức thực hiện

- Việc triển khai Chương trình được thực hiện trên cơ sở các nhiệm vụ, giải pháp quy định tại Chương IV và Danh mục nhiệm vụ phân công tại các Phụ lục ban hành kèm theo Chương trình; tập trung nguồn lực hỗ trợ các ngành, lĩnh vực, thị trường và nhóm doanh nghiệp ưu tiên quy định tại Mục III của Chương trình.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động xây dựng kế hoạch hằng năm để tổ

chức triển khai thực hiện; tăng cường phối hợp, bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ của Chương trình.

- Việc theo dõi, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình được thực hiện trên cơ sở Bộ chỉ số GoGlobal Index theo quy định tại Điều 11 Quy chế quản lý ban hành kèm theo Quyết định số 1620/QĐ-BCT ngày 02/7/2026 của Bộ Công Thương, làm căn cứ đo lường, đánh giá mức độ đạt được các mục tiêu, hiệu quả sử dụng nguồn lực và tác động của Chương trình; phục vụ việc rà soát, điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp hằng năm phù hợp với tình hình thực tế.

2. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện Chương trình được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

- Các sở, ngành, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao chủ động bố trí kinh phí trong phạm vi dự toán ngân sách hằng năm được giao để tổ chức triển khai thực hiện; đồng thời tăng cường huy động các nguồn lực xã hội hóa và các nguồn lực hợp pháp khác.

3. Trách nhiệm thực hiện

3.1. Sở Công Thương:

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai Chương trình; theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện; định kỳ trước ngày **15 tháng 12 hằng năm** hoặc đột xuất tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo Bộ Công Thương theo quy định.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, tổng hợp khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện; kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế.

3.2. Sở Tài chính:

Căn cứ dự toán của các cơ quan, đơn vị và khả năng cân đối ngân sách địa phương, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc lồng ghép nội dung kết nối, xúc tiến và thu hút đầu tư phục vụ xuất khẩu và tham gia thị trường quốc tế trong các Chương trình xúc tiến đầu tư hằng năm của thành phố Hải Phòng được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

3.3. Các sở, ban, ngành, địa phương:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý; chủ động phối hợp với Sở Công Thương trong quá trình thực hiện Chương trình; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo tình hình thực hiện theo yêu cầu.

3.4. Các hiệp hội, tổ chức đại diện doanh nghiệp và các bên liên quan:

Phổ biến, tuyên truyền tới các doanh nghiệp vận dụng các chính sách hỗ trợ tại Chương trình để nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp hoạt động kinh doanh ở thị trường quốc tế; chủ động đề xuất các sáng kiến, khuyến nghị gửi các cơ quan liên quan để nâng cao hiệu quả triển khai Chương trình, phù hợp hơn với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp.

3.5. Các doanh nghiệp:

Chủ động tham gia và khai thác có hiệu quả các hỗ trợ của Nhà nước để thực hiện các hoạt động đầu tư sản xuất kinh doanh ở nước ngoài phù hợp với nhu cầu và năng lực của doanh nghiệp; bảo đảm tuân thủ quy định về hỗ trợ khi tham gia Chương trình.

3.6. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời có Văn bản gửi Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

PHỤ LỤC

NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐỊA PHƯƠNG VƯƠN RA THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG GIAI ĐOẠN 2026-2030

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời gian
I	Tạo lập khung thể chế đồng bộ, minh bạch và thuận lợi nhằm khuyến khích, hỗ trợ và giảm thiểu rủi ro cho doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh tại thị trường nước ngoài				
1	Rà soát, triển khai và hướng dẫn thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tham gia thị trường quốc tế theo quy định hiện hành	Sở Công Thương	Sở Tư pháp; Sở Tài chính và các đơn vị liên quan	Văn bản hướng dẫn, thông tin hỗ trợ doanh nghiệp	Giai đoạn 2026–2030
2	Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hải quan liên quan đến hoạt động xuất khẩu, logistics và thương mại điện tử xuyên biên giới	Chi cục Hải quan khu vực III	Sở Công Thương và các đơn vị liên quan	Hoạt động hỗ trợ, tháo gỡ vướng mắc về thủ tục xuất nhập khẩu cho doanh nghiệp	Giai đoạn 2026–2030
3	Tăng cường công tác hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trong hoạt động xuất khẩu	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan	Tổ chức đối thoại doanh nghiệp; tổng hợp, xử lý kiến nghị doanh nghiệp	Thường xuyên
II	Xây dựng nền tảng thông tin, nhận thức và năng lực vươn ra thị trường quốc tế cho doanh nghiệp				
1	Tổ chức các hoạt động đào tạo, tập huấn, hội thảo, diễn đàn nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức và kỹ năng về hội nhập quốc tế, quy tắc xuất xứ, phòng vệ thương mại, thương mại điện tử xuyên biên giới, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh cho doanh nghiệp	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan	Khoảng 2.000 lượt doanh nghiệp được đào tạo, tập huấn	Giai đoạn 2026–2030
2	Cung cấp thông tin thị trường, cảnh báo rủi ro trong thương mại quốc tế và thông tin về các	Sở Công Thương	Sở Ngoại vụ; Chi cục Hải quan khu vực III	Bản tin, báo cáo chuyên đề, thông tin cảnh báo	Thường xuyên

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời gian
	hiệp định thương mại tự do FTA			thị trường quốc tế	
3	Xây dựng, cập nhật dữ liệu doanh nghiệp xuất khẩu; kết nối với nền tảng dữ liệu dùng chung của thành phố và kết nối, liên thông với Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia (Vietnam GoGlobal Platform) do Bộ Công Thương vận hành	Sở Công Thương	Các Sở Khoa học và Công nghệ; Tài chính; Chi cục Hải quan khu vực III; Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; Thuế thành phố Hải Phòng	Cơ sở dữ liệu doanh nghiệp xuất khẩu được xây dựng, cập nhật	Từ năm 2026 và cập nhật hằng năm
4	Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách về hội nhập quốc tế và phát triển thị trường quốc tế	Sở Ngoại vụ	Sở Công Thương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan báo chí và đơn vị liên quan	Tin, bài, chuyên đề tuyên truyền về hội nhập quốc tế	Thường xuyên
III	Khuyến khích, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp mở rộng hoạt động và thị trường quốc tế				
1	Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, hội chợ, triển lãm, kết nối giao thương, khảo sát thị trường trong và ngoài nước; xây dựng và duy trì tổ chức thường niên Tuần lễ Go Global Hải Phòng, Diễn đàn Go Global Hải Phòng nhằm hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường xuất khẩu và phát triển thị trường quốc tế	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, địa phương; các hiệp hội doanh nghiệp; các cơ quan, tổ chức liên quan	Tối thiểu 01 Tuần lễ Go Global Hải Phòng và/hoặc Diễn đàn Go Global Hải Phòng mỗi năm	Giai đoạn 2026–2030
2	Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, bao gồm hội nghị kết nối cung cầu, hội nghị kết nối chuỗi cung ứng, hội chợ, triển lãm, các chương trình xúc tiến thương mại; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các sàn thương mại điện tử xuyên biên giới và nền tảng phân phối quốc tế	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan	Tối thiểu 02 hoạt động xúc tiến thương mại/năm; doanh nghiệp được hỗ trợ tham gia các sàn thương mại điện tử xuyên biên giới	Giai đoạn 2026–2030

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời gian
3	Hỗ trợ quảng bá sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam và các sản phẩm đặc trưng của địa phương tại thị trường trong và ngoài nước	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các Sở: Công Thương; Khoa học và Công nghệ	Tối thiểu 05 hoạt động quảng bá, giới thiệu sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm đạt Thương hiệu quốc gia Việt Nam và sản phẩm đặc trưng của địa phương	Giai đoạn 2026–2030
4	Tăng cường kết nối với các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, tổ chức xúc tiến thương mại và đối tác quốc tế	Sở Ngoại vụ	Sở Công Thương	Hoạt động kết nối, hợp tác quốc tế	Thường xuyên
5	Cung cấp thông tin, hỗ trợ kết nối hợp tác quốc tế phục vụ hoạt động xúc tiến thương mại và phát triển thị trường	Sở Ngoại vụ	Sở Công Thương; Hiệp hội doanh nghiệp thành phố	Thông tin, hoạt động kết nối hợp tác quốc tế	Thường xuyên
IV	Thúc đẩy doanh nghiệp tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị toàn cầu nhằm nâng cao giá trị gia tăng trong xuất khẩu				
1	Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, tiêu chuẩn, quy chuẩn và truy xuất nguồn gốc nhằm nâng cao năng lực đáp ứng yêu cầu của thị trường quốc tế	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương và các đơn vị liên quan	Triển khai tối thiểu 05 hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, tiêu chuẩn, quy chuẩn và truy xuất nguồn gốc	Giai đoạn 2026–2030
2	Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, phát triển thương hiệu và nâng cao năng lực bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ phục vụ xuất khẩu	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương và các đơn vị liên quan	Hỗ trợ tối thiểu 50 doanh nghiệp, phần đầu 80 doanh nghiệp tham gia các hoạt động xây dựng, phát triển thương hiệu và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ	Giai đoạn 2026–2030

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời gian
3	Lồng ghép nội dung kết nối, xúc tiến và thu hút đầu tư phục vụ xuất khẩu và tham gia thị trường quốc tế trong các Chương trình xúc tiến đầu tư hằng năm của thành phố Hải Phòng được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt	Sở Tài chính	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng, Sở Công Thương và các đơn vị liên quan	Tổ chức tối thiểu 05 hoạt động xúc tiến, kết nối và thu hút đầu tư vào các lĩnh vực phục vụ xuất khẩu và tham gia thị trường quốc tế	Giai đoạn 2026–2030
4	Hỗ trợ phát triển vùng nguyên liệu và chuỗi cung ứng phục vụ xuất khẩu	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Công Thương; Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan	Triển khai tối thiểu 05 hoạt động hỗ trợ phát triển vùng nguyên liệu, liên kết sản xuất và chuỗi cung ứng phục vụ xuất khẩu	Giai đoạn 2026–2030
5	Hỗ trợ kết nối doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế tham gia chuỗi cung ứng và thị trường quốc tế	Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng	Sở Công Thương và các đơn vị liên quan	Tổ chức tối thiểu 05 hoạt động kết nối doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế tham gia chuỗi cung ứng và thị trường quốc tế	Giai đoạn 2026–2030
V	Tạo thuận lợi cho doanh nghiệp đẩy mạnh hoạt động thương mại số xuyên biên giới nhằm thúc đẩy tăng trưởng dựa trên công nghệ, dữ liệu và đổi mới sáng tạo				
1	Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng chuyển đổi số, các nền tảng số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành và đơn vị liên quan	Triển khai các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng chuyển đổi số và nền tảng số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và xuất khẩu	Giai đoạn 2026–2030

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm/Kết quả	Thời gian
2	Khuyến khích ứng dụng công nghệ số trong xúc tiến thương mại, truy xuất nguồn gốc và quảng bá sản phẩm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở: Công Thương; Nông nghiệp và Môi trường	Giải pháp ứng dụng công nghệ số	Giai đoạn 2026–2030
3	Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các giải pháp logistics, thanh toán và marketing số phục vụ thương mại điện tử xuyên biên giới	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương	Triển khai tối thiểu 05 hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận giải pháp logistics, thanh toán và marketing số	Giai đoạn 2026–2030
VI	Tăng cường phối hợp và nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện Chương trình				
1	Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Chương trình; tham mưu UBND thành phố báo cáo Bộ Công Thương	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan	Báo cáo định kỳ, đột xuất	Trước ngày 15/12 hằng năm
2	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Chương trình tới cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn thành phố	Sở Công Thương	Hiệp hội doanh nghiệp, VCCI chi nhánh Duyên hải Bắc bộ và các đơn vị liên quan	Hoạt động tuyên truyền, phổ biến	Thường xuyên
3	Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện; đề xuất điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành và đơn vị liên quan	Báo cáo đánh giá, đề xuất điều chỉnh nhiệm vụ, giải pháp	Giai đoạn 2026–2030